

Bản án số: 15 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16- 5- 2022

V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Hà và bà Vương Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm 7, xã Ng K, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: xóm 7, xã Ng K, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 3 năm 2022, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình Th lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 3 năm 2015 tại UBND xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã, gây gổ lẫn nhau. Nguyên nhân là do anh Th không có trách nhiệm với vợ con. Mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết được. Chị và anh Th đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị Ph không còn tình cảm với anh Th nữa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có con chung là Nguyễn Đình Công Đ, sinh ngày 24-9-2015. Hiện nay con chung đang sống cùng chị Ph nên ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung và không yêu cầu anh Th cấp

đưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết
Tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Ph lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 3 năm 2015 tại UBND xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì. Tuy hai vợ chồng sống ly thân đã lâu nhưng anh vẫn đang còn tình cảm với chị Ph. Nay chị Ph yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì anh còn yêu thương vợ con nhiều, không muốn con chịu cảnh bố mẹ ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị Ph có 01 con chung là Nguyễn Đình Công Đ, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2015. Nếu ly hôn anh đồng ý để chị Ph trực tiếp nuôi con vì hiện nay anh không có việc làm ổn định nên đề nghị tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với anh Nguyễn Đình Th; Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đình Công Đ, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 30 tháng 3 năm 2015 tại UBND xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Bị đơn cư trú tại huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, giao nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Nguyên đơn và bị đơn lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 3 năm 2015 tại UBND xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

- Về yêu cầu về ly hôn: Lời khai của nguyên đơn, bị đơn cho thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục kéo dài. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và nhưng bị đơn xác định đang còn tình cảm với chị Ph nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, theo lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn thì cả hai đã sống ly thân từ lâu, không còn quan hệ tình cảm vợ chồng, bỏ mặc nhau từ năm 2018 đến nay. Như vậy, có thể khẳng định, tình trạng hôn nhân đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Đình Th là phù hợp với pháp luật.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Đình Th thống nhất được việc nuôi con: Giao con chung là: Nguyễn Đình Công Đ, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc là. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Ph sự chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Đình Th.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đình Công Đ, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Đình Th.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình

không được cản trở Người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005266 ngày 04 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án DS H.Nghi Lộc;
- UBND xã Nghi Kiều;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải Dương